

BIOCHECK PIG

Chăn nuôi lợn thương mại trong nhà Phiên bản 4.0



Biocheck.Gent BV

E: info@biocheckgent.com
T: 0032 92 64 75 43

biocheckgent.com

Thuật ngữ

Thuộc về thương mại:

Bất kỳ trang trại nào nuôi động vật với mục đích kiếm lời, bất kể quy mô (số lượng động vật hiện có).

Ngăn:

Một đơn vị hoặc khu vực được xác định về mặt vật lý, nơi một nhóm lợn được nuôi (tức là bạn có thể có nhiều ngăn cùng loại). Thông thường, có thể xảy ra tiếp xúc vật lý giữa các con vật thuộc các chuồng khác nhau trong ngăn này.

Động vật chết hoặc xác chết:

Động vật chết tại cơ sở.

Thành lập:

Toàn bộ khuôn viên trang trại, bao gồm tất cả các cơ sở vật chất dành cho động vật trong nhà và toàn bộ khu vực ngoài trời xung quanh trang trại. Bao gồm cả cơ sở có số lượng lợn bất kỳ.

Cái bút:

Đơn vị nhỏ nhất để nuôi lợn.

Tuyên làm việc/tuyên đường làm việc thường xuyên:

Một thứ tự cụ thể trong đó công việc xây dựng được thực hiện.

Khảo sát được viết từ góc nhìn của người nông dân. Tuy nhiên, chúng tôi hoan nghênh các bác sĩ thú y, cố vấn và các chuyên gia chăm sóc sức khỏe khác tham gia khảo sát.

~. Đặc điểm trang trại

I. Trong số các loại vật nuôi sau đây, trang trại có những loại nào? (*bắt buộc*)

Chọn bất kỳ mục nào phù hợp.

- ☐ Nái/nái hậu bị/lợn đực
- ☐ Lợn con đang bú
- ☐ Lợn con cai sữa
- ☐ Lợn thịt

II. Ngoài lợn, trang trại của bạn còn có loại vật nuôi nào khác không?

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

Nếu chọn "Không", hãy chuyển sang câu hỏi IV.

III. Trang trại của bạn có những loại vật nuôi nào khác?

Chọn bất kỳ mục nào phù hợp.

- ☐ Bò
- ☐ Gia cầm
- ☐ Ngựa
- ☐ Cừu/dê
- ☐ Khác

IV. Người phụ trách có bao nhiêu năm kinh nghiệm chăn nuôi lợn?

.....

V. Có bao nhiêu người (toàn thời gian hoặc bán thời gian) chăn nuôi lợn?

.....

VI. Tòa nhà/khu chuồng cũ nhất đang nuôi lợn là bao nhiêu năm (tính theo năm)?

Nếu tòa nhà/khu chuồng đã được cải tạo, hãy cho biết số năm trước khi cải tạo.

.....

VII. Tòa nhà/khu chuồng mới nhất đang nuôi lợn là bao nhiêu năm (tính theo năm)?

Nếu tòa nhà/khu chuồng đã được cải tạo, hãy cho biết số năm trước khi cải tạo.

.....

A. Mua lợn giống, lợn con cai sữa và tinh dịch

1. Có mua lợn giống (lợn nái/lợn nái hậu bị/lợn đực) không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Có
- Không

Nếu chọn "Không", hãy chuyển sang câu hỏi 10.

2. Lợn giống (trong 2 năm qua) có luôn được mua từ cùng một nhà cung cấp không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Luôn luôn là cùng một nhà cung cấp
- Đôi khi là một nhà cung cấp khác

3. Mỗi khi mua lợn giống từ một trang trại khác, tình trạng sức khỏe (an toàn dịch bệnh) của trang trại cung cấp có được biết trước khi mua không? (bắt buộc)

Một đàn lợn có tình trạng sức khỏe đã biết là một đàn lợn mà người ta biết chắc chắn tình trạng có hoặc không nhiễm các bệnh cụ thể (ví dụ: ghê, PRRS...). Nếu đàn lợn không nhiễm các bệnh này, điều đó cũng đảm bảo rằng các sản phẩm (động vật – lợn giống) xuất xứ từ đàn này không mắc các bệnh đó.

Tình trạng sức khỏe (an toàn dịch bệnh) của trang trại cung cấp cao hơn so với trang trại của bạn khi họ có giấy chứng nhận sạch bệnh hơn so với trang trại của bạn.

Chọn một phương án.

- Có, tình trạng sức khỏe của trang trại cung cấp cao hơn trang trại của tôi
- Có, tình trạng sức khỏe của trang trại cung cấp bằng trang trại của tôi
- Có, tình trạng sức khỏe của trang trại cung cấp thấp hơn trang trại của tôi
- Có, tình trạng sức khỏe của trang trại cung cấp thấp hơn trang trại của tôi, nhưng tôi đã áp dụng các biện pháp phòng dịch
- Không
- Tôi không biết

4. Có xác minh được (ví dụ: văn bản hoặc tuyên bố khác) phương tiện vận chuyển lợn giống đến trang trại đã được vệ sinh và khử trùng trước khi chuyển lợn lên xe không? (bắt buộc)

Nếu phương tiện vận chuyển trông có vẻ sạch sẽ nhưng người vận chuyển không thể cung cấp bằng chứng về việc vệ sinh và khử trùng, hãy chọn câu trả lời "Tôi không biết".

Chọn một phương án.

- Luôn luôn
- thỉnh thoảng
- Không bao giờ
- Tôi không biết

5. Mỗi năm, trang trại của bạn có bao nhiêu lần nhập lợn giống? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Hai lần hoặc ít hơn
- 3 đến 6 lần
- 7 đến 12 lần
- Hơn 12 lần

6. Tất cả lợn giống mới nhập có được cách ly trong khu vực tách biệt với đàn không? (bắt buộc)

Khu vực cách ly có thể nằm trong cùng một tòa nhà, nhưng phải hoàn toàn tách biệt (không tiếp xúc vật lý) với các con vật khác.

Chọn một phương án.

- Có
- Không

Nếu chọn "Không", hãy chuyển sang câu hỏi 10.

7. Có áp dụng quy trình quản lý tập trung nghiêm ngặt trong khu vực cách ly không? (bắt buộc)

Quy trình tập trung: tất cả các con vật cần cách ly được đưa vào khu vực cách ly cùng một lúc. Điều quan trọng là không được đưa bất kỳ động vật mới nào (đến từ trang trại khác) vào khu vực cách ly trước khi khu vực này được dọn sạch.

Chọn một phương án.

- Có
- Không

8. Thời gian cách ly tối thiểu (tính bằng ngày) mà bạn đã áp dụng trong năm ngoái là bao lâu? (bắt buộc)

.....

9. Khu vực cách ly có khu vệ sinh riêng không? (bắt buộc)

Khu vệ sinh là một phòng để thay quần áo/ủng chuyên dụng và rửa/khử trùng tay.

Chọn một phương án.

- Có
- Không

10. Có mua lợn con không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Có
- Không

Nếu chọn "Không", hãy chuyển sang câu hỏi 15.

11. Lợn con (trong 2 năm qua) có luôn được mua từ cùng một nhà cung cấp không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Luôn luôn là cùng một nhà cung cấp
- Đôi khi là một nhà cung cấp khác

12. Khi mua lợn con từ một trang trại khác, tình trạng sức khỏe (an toàn dịch bệnh) của trang trại cung cấp có được biết trước khi mua không? (bắt buộc)

Một đàn lợn có tình trạng sức khỏe đã biết là một đàn lợn mà người ta biết chắc chắn tình trạng có hoặc không nhiễm các bệnh cụ thể (ví dụ: ghê, PRRS...). Nếu đàn lợn không nhiễm các bệnh này, điều đó cũng đảm bảo rằng các sản phẩm (động vật – lợn con) xuất xứ từ đàn này không mắc các bệnh đó.

Tình trạng sức khỏe (an toàn dịch bệnh) của trang trại cung cấp cao hơn so với trang trại của bạn khi họ có giấy chứng nhận sạch bệnh hơn so với trang trại của bạn.

Chọn một phương án.

- Có, tình trạng sức khỏe của trang trại cung cấp cao hơn trang trại của tôi
- Có, tình trạng sức khỏe của trang trại cung cấp bằng trang trại của tôi
- Có, tình trạng sức khỏe của trang trại cung cấp thấp hơn trang trại của tôi
- Có, tình trạng sức khỏe của trang trại cung cấp thấp hơn trang trại của tôi, nhưng tôi đã áp dụng các biện pháp phòng dịch
- Không
- Tôi không biết

13. Có xác minh được (ví dụ: văn bản hoặc các tuyên bố khác) phương tiện vận chuyển lợn con đến trang trại đã được vệ sinh và khử trùng trước khi chuyển lợn lên xe không? (bắt buộc)

Nếu phương tiện vận chuyển trông có vẻ sạch sẽ nhưng người vận chuyển không thể cung cấp bằng chứng về việc vệ sinh và khử trùng, hãy chọn phương án trả lời "Tôi không biết".

Chọn một phương án.

- Luôn luôn
- thỉnh thoảng
- Không bao giờ
- Tôi không biết

14. Lợn con được vận chuyển đến trang trại của bạn bao nhiêu lần mỗi năm? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Ba lần hoặc ít hơn
- 4 đến 6 lần
- 7 đến 12 lần
- Hơn 12 lần

15. Việc phối giống diễn ra tự nhiên hay nhân tạo? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Phối giống tự nhiên
- Thụ tinh nhân tạo
- Cả hai

Nếu chọn "Thụ tinh nhân tạo", hãy chuyển sang câu hỏi 17.

16. Những con lợn đực nào được sử dụng để phối giống tự nhiên? (bắt buộc)

Chọn bất kỳ mục nào phù hợp.

- ☐ Lợn đực riêng được nuôi tại trang trại
- ☐ Lợn đực riêng được nuôi tại trang trại khác
- ☐ Lợn đực giống cũng được sử dụng tại các trang trại khác

Nếu chọn "Nhân giống tự nhiên" ở câu hỏi 15, hãy chuyển sang câu hỏi 18.

17. Khi mua tinh dịch từ một trang trại/trại lợn đực giống, tình trạng sức khỏe của nhà cung cấp tinh dịch (đàn lợn đực sản xuất tinh) có được biết trước khi mua không? (bắt buộc)

Một đàn lợn có tình trạng sức khỏe đã biết là một đàn lợn mà người ta biết chắc chắn tình trạng có hoặc không nhiễm các bệnh cụ thể (ví dụ: ghẻ, PRRS...). Nếu đàn lợn không nhiễm các bệnh này, điều đó cũng đảm bảo rằng các sản phẩm (động vật – lợn đực, tinh dịch) xuất xứ từ đàn này không mắc các bệnh đó.

Tình trạng sức khỏe (an toàn dịch bệnh) của trang trại cung cấp cao hơn so với trang trại của bạn khi họ có giấy chứng nhận sạch bệnh hơn so với trang trại của bạn.

Chọn một phương án.

- Có, tình trạng sức khỏe của trang trại cung cấp cao hơn trang trại của tôi
- Có, tình trạng sức khỏe của trang trại cung cấp bằng trang trại của tôi
- Có, tình trạng sức khỏe của trang trại cung cấp thấp hơn trang trại của tôi
- Có, tình trạng sức khỏe của trang trại cung cấp thấp hơn trang trại của tôi, nhưng tôi đã áp dụng các biện pháp phòng dịch
- Không
- Tôi không biết

B. Vận chuyển động vật, loại bỏ xác chết và phân

18. Cơ sở có được phân chia thành khu vực sạch và khu vực bẩn không? (bắt buộc)

Khu vực sạch là khu vực sản xuất bị hạn chế ra vào, tức là chỉ cho phép động vật từ trang trại, người sau khi đã áp dụng các biện pháp vệ sinh trong phòng vệ sinh, cùng với các vật liệu và phương tiện chuyên dụng của trang trại. Khu vực bẩn bao gồm tất cả các khu vực khác của trang trại mà khách tham quan, phương tiện bên ngoài, ... được phép ra vào.

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không
- ☐ Tôi không biết

19. Lợn thịt có được vận chuyển từ trang trại đến lò mổ không?(bắt buộc)

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

Nếu chọn "Không", hãy chuyển đến câu hỏi 22 nếu có lợn nái, câu hỏi 25 nếu có lợn con, nếu không, hãy chuyển đến câu hỏi 28.

20. Xe vận chuyển lợn thịt có trống không trước khi chuyển lợn lên xe không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- ☐ Luôn luôn
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Không bao giờ
- ☐ Tôi không biết

Nếu chọn một phương án khác với "Luôn luôn", hãy chuyển đến câu hỏi 22 nếu có lợn nái, câu hỏi 25 nếu có lợn con, nếu không, hãy chuyển đến câu hỏi 28.

21. Có xác minh được (ví dụ: văn bản hoặc các tuyên bố khác) phương tiện vận chuyển lợn thịt đã được vệ sinh và khử trùng trước khi chuyển lợn lên xe không? (bắt buộc)

Nếu phương tiện vận chuyển trông có vẻ sạch sẽ nhưng người vận chuyển không thể cung cấp bằng chứng về việc vệ sinh và khử trùng, hãy chọn phương án trả lời "Tôi không biết".

Chọn một phương án.

- ☐ Luôn luôn
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Không bao giờ
- ☐ Tôi không biết

22. Lợn **nái** có được vận chuyển từ trang trại của bạn đến các trang trại khác hoặc đến lò mổ không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Có
- Không

Nếu chọn "Không", hãy chuyển sang câu hỏi 25 nếu có lợn con, nếu không, hãy chuyển sang câu hỏi 28.

23. Xe vận chuyển lợn **nái** có trống không trước khi lên xe không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Luôn luôn
- thỉnh thoảng
- Không bao giờ
- Tôi không biết

Nếu chọn một phương án khác với "Luôn luôn", hãy chuyển sang câu hỏi 25 nếu có lợn con, nếu không, hãy chuyển sang câu hỏi 28.

24. Có xác minh được (ví dụ: văn bản hoặc tuyên bố khác) xe vận chuyển lợn **nái** đã được vệ sinh và khử trùng trước khi lên xe không? (bắt buộc)

Nếu xe trông có vẻ sạch sẽ nhưng người vận chuyển không thể cung cấp bằng chứng về việc đã được vệ sinh và khử trùng, hãy chọn phương án "Tôi không biết".

Chọn một phương án.

- Luôn luôn
- thỉnh thoảng
- Không bao giờ
- Tôi không biết

25. Lợn **con** có được vận chuyển từ trang trại của bạn đến các trang trại khác (ví dụ: đến trại nuôi lợn thịt) không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Có
- Không

Nếu chọn "Không", hãy chuyển sang câu hỏi 28.

26. Xe vận chuyển lợn **con** có trống không trước khi chuyển lợn lên xe không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Luôn luôn
- thỉnh thoảng
- Không bao giờ
- Tôi không biết

Nếu chọn một phương án **khác** với "Luôn luôn", hãy chuyển sang câu hỏi 28.

27. Có xác minh được (ví dụ: văn bản hoặc các tuyên bố khác) xe vận chuyển **lợn con** đã được vệ sinh và khử trùng trước khi chuyển lợn lên xe không? *(bắt buộc)*

Nếu xe trông có vẻ sạch sẽ nhưng người vận chuyển không thể cung cấp bằng chứng về việc đã được vệ sinh và khử trùng, hãy chọn phương án "Tôi không biết".

Chọn một phương án.

- Luôn luôn
- Thỉnh thoảng
- Không bao giờ
- Tôi không biết

28. Tài xế có quyền tiếp cận khu vực nhốt lợn và/hoặc có thể tiếp xúc trực tiếp với lợn khi chuyển lợn lên xe không (lợn thịt, lợn nái, lợn con)? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- Có
- Không
- Nông dân và/hoặc nhân viên trang trại là tài xế, đây là phương tiện vận chuyển riêng của trang trại

29. Tài xế có nhận và mặc quần áo, giày dép chuyên dụng của trang trại không? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- Luôn luôn
- Thỉnh thoảng
- Tài xế mang theo quần áo, giày dép của cá nhân đã được vệ sinh và khử trùng
- Tài xế ở trong xe vận chuyển
- Không bao giờ

30. Lợn được chuyển lên xe từ khu vực vận chuyển riêng biệt (khu vực xuất lợn) hay được chuyển trực tiếp từ chuồng/hành lang trung tâm? *(bắt buộc)*

Khu vực vận chuyển riêng biệt (hoặc bến vận chuyển – khu vực xuất lợn) là một địa điểm tách biệt về mặt vật lý, nơi gia súc được đưa đến trước/trong khi vận chuyển lên xe.

Chọn một phương án.

- Khu vực vận chuyển riêng biệt
- Chuồng/hành lang trung tâm

Nếu chọn "Khu vực vận chuyển riêng biệt", hãy chuyển đến câu hỏi 32.

31. Lợn có bao giờ được đưa trở lại chuồng (ví dụ: bằng cách đi bộ hoặc được đặt trở lại) sau khi đã ở trong xe vận chuyển không? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

32. Phân có được vận chuyển và xử lý qua đường tiếp cận bãi (đường vận chuyển riêng, tách biệt với khu chăn nuôi lợn) không? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

33. Trang trại có sẵn vòi chuyên dụng để xả phân ra khỏi hố phân (có vòi luôn được đặt tại trang trại) không? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không
- ☐ Không áp dụng

34. Có kho chứa xác chết chuyên dụng, tách biệt với khu vực chăn nuôi không? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Có, nhưng không được tách biệt về mặt vật lý với động vật sống
- ☐ Không
- ☐ Không liên quan, xác chết được xử lý ngay lập tức

Nếu chọn "Không" hoặc "Không liên quan, xác chết được xử lý ngay lập tức", hãy chuyển sang câu hỏi 39.

35. Kho chứa xác chết có nằm trong khu vực bãi (khu vực tách biệt với khu chăn nuôi lợn) của trang trại không? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

36. Kho chứa xác chết có được bao bọc và bảo trì tốt để ngăn chặn các loài chuột bọ, thú cưng hoặc động vật hoang dã tiếp cận xác chết không? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Thỉnh thoảng/một phần
- ☐ Không

Nếu chọn "Không" hoặc "Thỉnh thoảng/một phần", hãy chuyển sang câu hỏi 38.

37. Kho chứa xác chết có được làm mát không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Có
- Không

38. Không gian lưu trữ xác chết có được vệ sinh và khử trùng sau mỗi lần sử dụng không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Đã được vệ sinh và khử trùng
- Chỉ được vệ sinh
- Chỉ được khử trùng
- Không được vệ sinh và khử trùng

39. Xác chết được xử lý thế nào? (bắt buộc)

Ủ phân là một quá trình phân hủy tự nhiên đối với chất thải hữu cơ.

Việc chôn lấp có thể bị cấm ở quốc gia của bạn. Xin lưu ý rằng các khảo sát này được sử dụng trên toàn thế giới.

Chọn một phương án.

- Xác chết được ủ phân
- Xác chết được chôn/đốt
- Xác chết được lưu trữ và thu gom bởi một công ty xử lý xác động vật

Nếu chọn "Xác chết được chôn/đốt", hãy chuyển đến câu hỏi 41;

Nếu chọn "Xác chết được lưu trữ và thu gom bởi một công ty xử lý xác động vật", hãy chuyển đến câu hỏi 42.

40. Xác chết có được ủ trong hệ thống khép kín không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Có, xác chết được ủ bên trong một tòa nhà có thể đóng kín hoàn toàn
- Có, xác chết được ủ bên ngoài, được bao bọc bằng vật liệu như nhựa
- Không

Chuyển đến câu hỏi 43.

41. Động vật chết được chôn/đốt như thế nào? (bắt buộc)

Chôn trong đất thích hợp: chôn sâu trong các hố cách xa nguồn nước ngầm.

Chọn một phương án.

- Động vật chết được thiêu hủy tại lò đốt được phê duyệt tại trang trại
- Động vật chết được chôn trong đất phù hợp tại trang trại
- Khác

Chuyển đến câu hỏi 43.

42. Công ty xử lý xác động vật có thể thu gom xác chết mà không cần đi vào trong trang trại không (ví dụ: từ đường công cộng)? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

43. Nông dân/công nhân của trang trại có thay giày dép khi vào khu vực chứa xác chết không? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Thỉnh thoảng
- ☐ Không

44. Xác chết có được xử lý bằng găng tay dùng một lần không, hoặc có được rửa tay và khử trùng sau khi xử lý không? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- ☐ Luôn luôn
- ☐ Thỉnh thoảng
- ☐ Không bao giờ

C. Cung cấp thức ăn, nước và trang thiết bị

45. Loại thức ăn nào được sử dụng tại trang trại? (bắt buộc)

**Việc cho ăn thức ăn thừa có thể bị cấm ở quốc gia của bạn. Xin lưu ý rằng các khảo sát này được thực hiện trên toàn thế giới.*

Đánh dấu vào bất kỳ mục nào áp dụng.

- ☐ Thức ăn thương mại
- ☐ Cây trồng tự sản xuất hoặc tự nhiên (ví dụ: quả sồi)
- ☐ Thức ăn thừa chưa nấu chín*
- ☐ Thức ăn thừa đã nấu chín*

Nếu chọn "Thức ăn thương mại", hãy chuyển sang câu hỏi 46. Nếu không, hãy chuyển sang câu hỏi 49.

46. Thức ăn chăn nuôi có xuất xứ từ công ty sản xuất thức ăn đáp ứng các yêu cầu vệ sinh cụ thể không (ví dụ: không nhiễm Salmonella, được xử lý nhiệt như ép viên)? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không
- ☐ Tôi không biết

47. Công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi có thể nạp thức ăn vào silo/kho chứa thức ăn mà không cần vào khu vực sạch không? (bắt buộc)

Khu vực sạch là khu vực hạn chế ra vào của cơ sở sản xuất, tức là chỉ cho phép động vật từ trang trại, người sau khi đã áp dụng các biện pháp vệ sinh trong phòng vệ sinh, cùng với các vật liệu và phương tiện chuyên dụng của trang trại. Khu vực bản bao gồm tất cả các khu vực khác của trang trại mà khách tham quan, phương tiện bên ngoài, ... được phép ra vào. Khu vực bản cũng bao gồm kho chứa xác lợn.

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

48. Nhà cung cấp thức ăn chăn nuôi có được phép ra vào khu vực chuồng trại, nơi có thể tiếp xúc trực tiếp với lợn không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

49. Hệ thống cấp nước (bao gồm cả bể chứa nước đầu vào) có được che đậy kín mọi lúc không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Một phần
- ☐ Không

50. Tần suất phân tích vi khuẩn trong nước uống được thực hiện như thế nào? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Hàng năm hoặc thường xuyên hơn
- Hai năm một lần
- Ít thường xuyên hơn hai năm một lần
- Không bao giờ
- Không bao giờ, tôi có nguồn cung cấp nước của thành phố (nước máy)

Nếu chọn "Không bao giờ" hoặc "Không bao giờ, tôi có nguồn cung cấp nước của thành phố (nước máy)", hãy chuyển sang câu hỏi 52.

51. Các mẫu nước để phân tích vi khuẩn được lấy ở vị trí nào? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Cả tại nguồn và máng uống cuối cùng (xa nguồn nhất)
- Tại máng uống cuối cùng
- Tại nguồn
- Khác (ví dụ: máng uống ở đầu đường ống)
- Tôi không biết

52. Có sử dụng hệ thống chuyển giao vật dụng chuyên biệt và hoạt động tốt để đưa vật dụng vào các tòa nhà của trang trại không (ví dụ: tủ khử trùng tia UV cho dụng cụ và thiết bị)? (bắt buộc)

Vật dụng có thể là điện thoại di động, tài liệu, bút, dụng cụ chẩn đoán, v.v.

Chọn một phương án.

- Có
- Không

53. Có thiết bị nào (nhỏ hoặc lớn) được dùng chung với các trang trại khác khi đưa vào trang trại của bạn và/hoặc tiếp xúc với lợn của bạn không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Có
- Không
- Tôi không biết

Nếu chọn "Không" hoặc "Tôi không biết", hãy chuyển sang câu hỏi 55.

54. Có biện pháp cụ thể nào được áp dụng khi đưa thiết bị từ các trang trại khác vào trang trại của bạn không? (bắt buộc)

Ví dụ: vệ sinh và khử trùng, thời gian cách ly tại một địa điểm cụ thể.

Chọn một phương án.

- Có
- Không

D. Khách tham quan và công nhân

55. Trang trại có tuân thủ kế hoạch an toàn sinh học bằng văn bản không? (bắt buộc)

Một kế hoạch an toàn sinh học ít nhất phải bao gồm các yếu tố sau: các khía cạnh/rủi ro quan trọng liên quan đến trang trại, và việc ưu tiên thực hiện an toàn sinh học cụ thể cho từng trang trại, đồng thời thường xuyên rà soát (ít nhất hàng năm) để cải thiện.

Chọn một phương án.

- Có
- Không

56. Người chăn nuôi và/hoặc công nhân trang trại có được đào tạo về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn trong năm năm qua không? (bắt buộc)

Hình thức đào tạo có thể là bằng cấp, khóa học trực tuyến, hội thảo trực tiếp hoặc hội thảo trực tuyến. Việc đào tạo cũng có thể do nhân viên nội bộ thực hiện, miễn là họ đã được đào tạo có chứng chỉ.

Nếu bạn không có công nhân trang trại, hãy chọn câu trả lời "Có, cả hai đều đã được đào tạo về an toàn sinh học" khi người chăn nuôi đã được đào tạo. Nếu người chăn nuôi chưa được đào tạo, hãy chọn câu trả lời "Cả hai đều chưa được đào tạo về an toàn sinh học".

Chọn một phương án.

- Cả hai đều đã được đào tạo về an toàn sinh học
- Chỉ một trong hai người được đào tạo về an toàn sinh học
- Cả hai đều chưa được đào tạo về an toàn sinh học

57. Khách tham quan có bắt buộc phải thông báo và ghi chép sự hiện diện của mình trước khi vào cơ sở chăn nuôi không? (bắt buộc)

Ví dụ: cổng đóng nên khách tham quan cần gọi người/bấm chuông để vào, nghĩa vụ ký sổ đăng ký, ...

Chọn một phương án.

- Có
- Không

58. Có phòng vệ sinh để khách tham quan luôn sử dụng khi vào cơ sở chăn nuôi không? (bắt buộc)

Phòng vệ sinh là một phòng, trong đó, bạn có thể thay quần áo/giày dép chuyên dụng của trang trại và rửa/khử trùng tay.

Chọn một phương án.

- Có
- Có phòng vệ sinh, nhưng không phải lúc nào cũng được sử dụng.
- Không

Nếu chọn "Không", hãy chuyển sang câu hỏi 61.

59. Có phải tất cả các cơ sở chăn nuôi đều chỉ cho khách tham quan vào thông qua phòng vệ sinh không? (bắt buộc)

Nghĩa là không có cách nào khác để vào khu vực chăn nuôi. Luôn phải đi qua phòng vệ sinh.

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

60. Có sự tách biệt nghiêm ngặt giữa khu vực sạch và khu vực bẩn của phòng vệ sinh không (ví dụ: bằng rào chắn vật lý hoặc vòi sen)? (bắt buộc)

*Khu **vực bẩn** của phòng vệ sinh là nơi công nhân/khách thăm quan cởi quần áo/giày dép và rửa/khử trùng tay. Trong khu vực sạch của phòng vệ sinh, họ có thể mặc quần áo và giày dép chuyên dụng của trang trại.*

Rào chắn vật lý: ví dụ: ván gỗ/ghế dài.

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

61. Có phòng tắm và khách thăm quan/nhân viên luôn sử dụng phòng tắm trước khi vào khu vực chăn nuôi không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Chỉ dành cho khách tham quan, không dành cho nhân viên
- ☐ Có phòng tắm, nhưng không phải lúc nào cũng được sử dụng
- ☐ Không có phòng tắm

62. Trước khi được phép vào trang trại, khách tham quan và công nhân trang trại có phải...? (bắt buộc)

	Luôn luôn	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Mặc quần áo có sẵn của trang trại hoặc mang theo quần áo sạch (nếu không có)	☐	☐	☐
Mang giày dép có sẵn của trang trại hoặc mang theo giày dép sạch và đã khử trùng (nếu không có)	☐	☐	☐
Rửa tay và khử trùng hoặc sử dụng găng tay	☐	☐	☐

63. Có công nhân trang trại nào tiếp xúc với lợn ở bên ngoài trang trại không? (bắt buộc)

Lợn ở nhà, lợn ở các trang trại khác, lợn rừng, lợn săn bắn, lợn ở triển lãm nông nghiệp, ...

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

E. Kiểm soát động vật gây hại và chim

64. Bên ngoài các tòa nhà trang trại (xung quanh tường) có được lát gạch và sạch sẽ (tức là đã loại bỏ cỏ dại, rác, ...) để không có nơi ẩn náu cho động vật gây hại không? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- Có
- Một phần
- Không

65. Trang trại có chương trình kiểm soát động vật gây hại không? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- Định kỳ thuê một công ty kiểm soát động vật gây hại chuyên nghiệp
- Trang trại có chương trình kiểm soát động vật gây hại định kỳ riêng
- Chỉ thực hiện kiểm soát động vật gây hại khi phát hiện có sự xâm nhập/quá tải (ví dụ: thông qua bẫy chuột)
- Không có chương trình kiểm soát động vật gây hại

66. Thú cưng hoặc động vật hoang dã có thể vào khu vực chăn nuôi không (bao gồm cả kho chứa thức ăn và vật liệu lót chuồng)? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- Có
- Chỉ một số ít
- Không

67. Chim có thể vào khu vực chăn nuôi không (bao gồm cả kho chứa thức ăn và vật liệu lót chuồng)? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- Có
- Chỉ một số ít
- Không

68. Có lưới chắn trên tất cả các lỗ thông gió ra/vào không? *(bắt buộc)*

Lưới chắn có đủ nhỏ để ngăn chặn động vật gặm nhấm và chim nhỏ.

Chọn một phương án.

- Có
- Một phần
- Không

F. Vị trí của trang trại

69. Trang trại nằm trong khu vực có mật độ lợn cao hay thấp? (bắt buộc)

Khu vực có mật độ lợn cao là khu vực có mật độ lợn trung bình >300 con/km² ở cấp đô thị. Nếu có nhiều trang trại lợn trong bán kính 3km tính từ trang trại của bạn, rất có thể bạn đang ở trong khu vực có mật độ lợn cao.

Chọn một phương án.

- ☐ Mật độ thấp
- ☐ Mật độ cao
- ☐ Tôi không biết

70. Có trang trại lợn nào khác trong bán kính 500 mét (0,3 dặm) tính từ trang trại của bạn không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

71. Phân chuồng từ các trang trại lợn khác có được rải/bón trên đất nông nghiệp trong phạm vi bán kính 500 mét (0,3 dặm) quanh trang trại của bạn không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

72. Các phương tiện vận chuyển động vật từ các trang trại khác có thường xuyên (tối thiểu một lần một ngày) đi qua con đường cách trang trại của bạn dưới 100 mét (328 feet) không (ví dụ: do có lò mổ gần đó, ...)? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

73. Có phát hiện lợn rừng/lợn hoang (hoặc dấu vết của chúng) trong phạm vi bán kính 10km (6,2 dặm) xung quanh cơ sở chăn nuôi của bạn không? (bắt buộc)

Cơ sở chăn nuôi: toàn bộ khuôn viên trang trại, bao gồm tất cả các cơ sở chăn nuôi trong nhà và toàn bộ khu vực ngoài trời xung quanh trang trại.

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không
- ☐ Tôi không biết

74. Trang trại có được bao quanh bởi hàng rào chống lợn rừng không? (bắt buộc)

Hàng rào chống lợn rừng/lợn hoang là hàng rào hai lớp làm bằng lưới kim loại hoặc dây thép với chiều cao tối thiểu 1,5m hoặc hàng rào đơn đặc làm bằng kim loại, gạch xây hoặc vật liệu đặc khác với chiều cao tối thiểu 1,5m

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

Nếu chọn "Không", hãy chuyển sang câu hỏi 76.

75. Hàng rào có được kiểm tra thường xuyên (tối thiểu hàng tháng) để phát hiện các lỗ thủng và sửa chữa nếu cần không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

G. Quản lý dịch bệnh

76. Trang trại có kế hoạch điều trị nào được bác sĩ thú y hoặc người tư vấn sức khỏe động vật đánh giá hàng năm không? (*bắt buộc*)

Người tư vấn sức khỏe động vật: là người đến trang trại để giúp cải thiện sức khỏe của vật nuôi (ví dụ: chuyên gia dinh dưỡng, chuyên gia tư vấn, ...).

Chọn bất kỳ mục nào phù hợp.

- ☐ Có, để tiêm phòng
- ☐ Có, để tẩy giun
- ☐ Có, để bổ sung chất phụ gia/tiền chất hoặc men vi sinh/...
- ☐ Không

77. Có đánh giá định kỳ (tối thiểu mỗi năm một lần) về tình trạng dịch bệnh của trang trại (ví dụ: huyết thanh học, xu hướng bệnh phát hiện tại lò mổ, v.v.) với sự tham vấn của bác sĩ thú y hoặc người tư vấn sức khỏe động vật không? (*bắt buộc*)

Người tư vấn sức khỏe động vật: là người đến trang trại để giúp cải thiện sức khỏe của vật nuôi (ví dụ: chuyên gia dinh dưỡng, chuyên gia tư vấn, ...).

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

78. Lợn còi cọc (lợn bị bỏ lại, ví dụ như do những nguyên nhân không rõ ràng) và/hoặc lợn bệnh có bị cách ly khỏi lợn khỏe mạnh không, hoặc có áp dụng chính sách an tử nghiêm ngặt không? (*bắt buộc*)

Chọn một phương án.

- ☐ Lợn còi cọc luôn được cách ly khỏi những con khỏe mạnh
- ☐ Lợn còi cọc đôi khi được cách ly khỏi những con khỏe mạnh
- ☐ Lợn còi cọc không được cách ly, chúng luôn ở trong đàn của mình
- ☐ Có chính sách an tử nghiêm ngặt, vì vậy không có lợn còi cọc

Nếu chọn "Lợn còi cọc không được cách ly, chúng luôn ở trong đàn của mình" hoặc "Có chính sách an tử nghiêm ngặt, vì vậy không có lợn còi cọc", hãy chuyển đến câu hỏi 81.

79. Điều gì xảy ra với lợn còi cọc sau khi hồi phục? (*bắt buộc*)

Chọn một phương án.

- ☐ Chúng được đưa trở lại đàn ban đầu
- ☐ Chúng được chuyển đến nhóm có độ tuổi nhỏ hơn
- ☐ Chúng được cách ly với các con vật khác cho đến khi rời khỏi trang trại

80. Lợn bệnh có thường xuyên được xử lý/thăm khám sau những cơn lợn khỏe mạnh không? (*bắt buộc*)

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

H. Giai đoạn lợn nái đẻ và cho con bú

Nơi lợn nái đẻ và lợn con bú sữa được nhốt chung với nhau sau khi đẻ.

81. Lợn nái có được tắm rửa sạch sẽ **trước khi** chuyển vào chuồng đẻ không? (*bắt buộc*)

Chọn một phương án.

- Luôn luôn
- thỉnh thoảng
- Không bao giờ

82. Lợn con bú sữa có được luân chuyển một cách có hệ thống giữa các nái (tức là nuôi chéo) không? (*bắt buộc*)

Chọn một phương án.

- Có
- Không

Nếu chọn "Không", hãy chuyển sang câu hỏi 85.

83. Việc nuôi chéo lợn con bú sữa giữa các nái khác nhau diễn ra một lần hay nhiều lần trong mỗi chu kỳ tiết sữa? (*bắt buộc*)

Chọn một phương án.

- Một lần
- Nhiều lần

84. Việc nuôi chéo xảy ra khi nào? (*bắt buộc*)

Chọn bất kỳ mục nào phù hợp.

- ☐ Trong vòng 24 giờ sau khi đẻ
- ☐ Từ 24 đến 72 giờ sau khi đẻ
- ☐ Hơn 72 giờ sau khi đẻ

85. Lợn con được can thiệp thú y bao nhiêu lần từ khi sinh đến khi cai sữa (ví dụ: tiêm phòng, thiến, mài răng, cắt đuôi, gắn thẻ tai, ...)? (*bắt buộc*)

Một số thao tác được đề cập trong câu hỏi này có thể bị cấm ở quốc gia của bạn. Xin lưu ý rằng các khảo sát này được sử dụng trên toàn thế giới.

Nếu nhiều thao tác xảy ra cùng một lúc, bạn có thể tính đây là một lần.

.....

86. Các vật liệu/dụng cụ điều trị (ví dụ: lưỡi dao thiên, dụng cụ cắt đuôi, dụng cụ gắn thẻ tai, kim tiêm) có được làm sạch, khử trùng hoặc thay thế giữa mỗi lứa đẻ không? (*bắt buộc*)

Chọn một phương án.

- Có
- Chỉ một số vật liệu/dụng cụ được làm sạch, khử trùng hoặc thay thế
- Không

87. Khi thiên, lưỡi dao/kim tiêm có được khử trùng hoặc thay thế giữa các lợn con khác nhau không? (*bắt buộc*)

Chọn một phương án.

- Lưỡi dao/kim tiêm được khử trùng hoặc thay thế sau mỗi lợn con
- Lưỡi dao/kim tiêm được khử trùng/thay thế sau khi sử dụng nhiều lợn con hoặc nhiều lưỡi dao/kim tiêm khác nhau cho mỗi chuồng
- Lưỡi dao/kim tiêm không được khử trùng hoặc thay thế cho đến khi cùn
- Không thiên

I. Chuồng úm

Nơi tất cả lợn con cai sữa được nhốt chung

88. Có thực hiện quản lý “cùng vào” nghiêm ngặt trong từng khoang của chuồng úm không? (bắt buộc)

Cùng vào (All in): những con vật sẽ được đưa vào chuồng úm cùng một lúc, và không có con vật mới nào được đưa thêm vào chuồng úm này trước khi xuất hết đàn ra ngoài.

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

89. Lợn con lớn tuổi hơn (từ một nhóm đẻ khác) đôi khi có bị nhốt chung với lợn con nhỏ tuổi hơn không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

90. Mật độ nuôi nhốt tối đa của một chuồng trong khu vực chuồng lợn con là bao nhiêu? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- ☐ 0,33 m²/con trở lên
- ☐ 0,32 đến 0,26 m²/con
- ☐ 0,25 đến 0,16 m²/con
- ☐ 0,15 m²/con trở xuống

91. Khu vực chuồng lợn con có được tách biệt về mặt vật lý (tức là không thể tiếp xúc trực tiếp) với các khu vực chuồng lợn khác không? (bắt buộc)

Tức là không có nhóm lợn nào khác trong cùng một tòa nhà/khu vực.

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không
- ☐ Không áp dụng

92. Có phòng vệ sinh riêng cho chuồng úm không? (bắt buộc)

Phòng vệ sinh là một phòng, trong đó, bạn có thể thay quần áo/giày dép chuyên dụng của trang trại và rửa/khử trùng tay.

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

J. Khu nuôi lợn thịt

Nơi tất cả lợn thịt được nhốt chung với nhau

93. Có áp dụng quản lý “cùng vào” nghiêm ngặt trong từng khoang của khu chuồng nuôi lợn thịt không? (bắt buộc)

Cùng vào (All in): những con vật sẽ được đưa vào khu chuồng nuôi lợn thịt cùng một lúc, và không có con vật mới nào được đưa thêm vào khu chuồng nuôi lợn thịt này trước khi xuất hết đàn ra ngoài.

Chọn một phương án.

- Có
- Không

94. Các nhóm tuổi khác nhau có được phân chia nghiêm ngặt vào các khoang/chuồng nuôi khác nhau không (tách biệt về mặt vật lý)? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Có
- Không
- Không áp dụng

Nếu chọn " Không" hoặc " Không áp dụng " , hãy chuyển sang câu hỏi 96.

95. Đôi khi lợn thịt lớn tuổi có bị nhốt chung với lợn thịt nhỏ tuổi hơn không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Có
- Không

96. Mật độ lợn tối đa trong một ô chuồng của khu nuôi lợn thịt là bao nhiêu? (bắt buộc)

Lợn thịt "thông thường" được nuôi cho đến khi đạt khối lượng sống từ 90-115kg (từ 200-250 pound). Lợn thịt nặng là những con có khối lượng sống trên 115kg (trên 250 pound).

Chọn một phương án.

- 1 m² trở lên cho mỗi con lợn thịt (1,50 m² trở lên cho mỗi con lợn thịt nặng)
- 0,70-0,99 m² cho mỗi con lợn thịt (1,10-1,49 m² cho mỗi con lợn thịt nặng)
- 0,60-0,69 m² cho mỗi con lợn thịt (0,80-1,09 m² cho mỗi con lợn thịt nặng)
- Dưới 0,60 m² cho mỗi con lợn thịt (dưới 0,80 m² cho mỗi con)

K. Biện pháp giữa các phân vùng, dây chuyền làm việc và việc sử dụng thiết bị

97. Cơ sở chăn nuôi có các phân vùng hoặc nhóm lợn ở các lứa tuổi khác nhau không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Không

Nếu chọn "Không", hãy chuyển sang câu hỏi 103.

98. Giữa các phân vùng/nhóm tuổi khác nhau, các hành động sau đây có được thực hiện không? (bắt buộc)

Phân vùng: Một đơn vị hoặc khu vực được xác định về mặt vật lý, nơi một nhóm lợn được nuôi (tức là bạn có thể có nhiều phân vùng của cùng một loại động vật). Thông thường, có thể xảy ra tiếp xúc vật lý giữa các con vật ở các ô chuồng khác nhau trong cùng một phân vùng.

	Luôn luôn	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Thay quần áo cụ thể cho từng phân vùng/nhóm tuổi	☐	☐	☐
Thay giày dép cụ thể cho từng vùng/nhóm tuổi	☐	☐	☐
Rửa tay/thay găng tay cho từng phân vùng/nhóm tuổi	☐	☐	☐

99. Có sử dụng bồn khử trùng và/hoặc khu rửa ủng riêng giữa các phân vùng/khu vực chăn nuôi khác nhau không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- ☐ Có
- ☐ Chỉ dành cho một số phân vùng/khu vực chăn nuôi
- ☐ Không

100. Trình tự làm việc nào được sử dụng trong trường hợp bình thường? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- ☐ Từ động vật non đến động vật già
- ☐ Từ động vật già đến động vật non
- ☐ Một trình tự làm việc khác
- ☐ Không có trình tự làm việc

101. Thiết bị sử dụng cho một nhóm vật nuôi cụ thể có được bố trí theo lộ trình công việc (tuyến đường làm việc thường xuyên) để tránh việc sử dụng thiết bị cho các nhóm tuổi khác không? (*bắt buộc*)

Chọn một phương án.

- Có
- Không

102. Có dễ nhận biết (ví dụ: bằng màu sắc) và sử dụng vật liệu/dụng cụ riêng biệt cho từng khu vực hoặc nhóm tuổi không? (*bắt buộc*)

Câu hỏi này liên quan đến tất cả các khu vực (nếu có): chuồng đẻ, chuồng úm và chuồng nuôi thịt.

Chọn một phương án.

- Có
- Không

103. Các tấm ván lùa/đuôi lợn có dễ vệ sinh (ví dụ: bằng nhựa) và có được vệ sinh, khử trùng thường xuyên (ví dụ: sau mỗi lần sử dụng hoặc ít nhất là sau mỗi chu kỳ sản xuất trong thời gian để trống chuồng) (*bắt buộc*)

Chọn một phương án.

- Có, các tấm chắn dễ vệ sinh và được vệ sinh, khử trùng thường xuyên
- Các tấm chắn dễ vệ sinh nhưng không được vệ sinh, khử trùng thường xuyên
- Các tấm chắn không dễ vệ sinh (ví dụ: gỗ) nhưng được vệ sinh, khử trùng thường xuyên
- Không, các tấm chắn không dễ vệ sinh (ví dụ: gỗ) và không được vệ sinh, khử trùng thường xuyên

104. Có sử dụng ống tiêm và kim tiêm chuyên dụng cho từng nhóm tuổi không? (*bắt buộc*)

Câu hỏi này liên quan đến tất cả các khu vực (nếu có): chuồng đẻ, chuồng úm, chuồng nuôi thịt.

Chọn một phương án.

- Cả ống tiêm và kim tiêm đều dành riêng cho từng nhóm tuổi
- Chỉ có kim tiêm là dành riêng cho nhóm tuổi
- Không
- Không áp dụng

105. Sau bao nhiêu con lợn thì thay kim tiêm? (bắt buộc)

Câu hỏi này liên quan đến tất cả các khu vực (nếu có): chuồng đẻ, chuồng úm, chuồng nuôi thịt.

Nếu điều này khác nhau tùy theo từng khu vực/nhóm tuổi, vui lòng cho biết trường hợp xấu nhất.

Chọn một phương án.

- ☐ <20
- ☐ 20-49
- ☐ 50-100
- ☐ > 100

L. Vệ sinh và khử trùng

106. Ô chuồng/ngăn có được vệ sinh sau mỗi chu kỳ sản xuất không? (bắt buộc)

Câu hỏi này liên quan đến tất cả các khu vực (nếu có): chuồng đẻ, chuồng úm, chuồng nuôi thịt.

Chọn một phương án.

- Tất cả ô chuồng/ngăn đều được vệ sinh sau mỗi chu kỳ sản xuất
- Chỉ một số ô chuồng/ngăn được vệ sinh sau mỗi chu kỳ sản xuất
- Ô chuồng/ngăn được vệ sinh sau mỗi vài chu kỳ sản xuất
- Ô chuồng/ngăn không bao giờ được vệ sinh

Nếu chọn "Chuồng/ngăn không bao giờ được vệ sinh", hãy chuyển sang câu hỏi 112.

107. Chuồng/ngăn có được ngâm nước trước khi bắt đầu vệ sinh không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Luôn luôn
- thỉnh thoảng
- Không bao giờ, tôi chỉ thực hiện vệ sinh khô

Nếu chọn "Không bao giờ, tôi chỉ thực hiện vệ sinh khô", hãy chuyển sang câu hỏi 109.

108. Có thêm chất tẩy rửa/xà phòng vào nước trong quá trình vệ sinh không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Luôn luôn
- thỉnh thoảng
- Không bao giờ

109. Chuồng/ngăn có được khử trùng sau mỗi chu kỳ sản xuất không? (bắt buộc)

Câu hỏi này liên quan đến tất cả các khu vực (nếu có): chuồng đẻ, chuồng úm, chuồng nuôi thịt.

Chọn một phương án.

- Tất cả chuồng/ngăn đều được khử trùng sau mỗi chu kỳ sản xuất
- Chỉ một số chuồng/ngăn được khử trùng sau mỗi chu kỳ sản xuất
- Chuồng/ngăn được khử trùng sau mỗi vài chu kỳ sản xuất
- Chuồng/ngăn không bao giờ được khử trùng

110. Cơ sở chăn nuôi có được làm khô hoàn toàn trước khi nhập lợn mới không? (bắt buộc)

Chọn một phương án.

- Luôn luôn
- thỉnh thoảng
- Không bao giờ

111. Hiệu quả của việc vệ sinh và khử trùng có được kiểm tra không (ví dụ: hygienogram, ATP-metry, que lấy mẫu, ...)? *(bắt buộc)*

Hygienogram là phương pháp định lượng tình trạng vi khuẩn trong môi trường bằng đĩa thạch tiếp xúc.

Chọn một phương án.

- Luôn luôn
- thỉnh thoảng
- Không bao giờ

112. Hành lang và khu vực vận chuyển lợn (xuất lợn) có được vệ sinh và khử trùng sau khi di chuyển lợn không? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- Được vệ sinh và khử trùng sau khi sử dụng
- Chỉ được vệ sinh sau khi sử dụng
- Chỉ được khử trùng sau khi sử dụng
- Không được vệ sinh hoặc khử trùng sau khi sử dụng

113. Thiết bị (ví dụ: tấm ván lùa/đuổi lợn, xẻng) có được vệ sinh và khử trùng sau khi sử dụng không? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- Luôn luôn
- thỉnh thoảng/một phần của thiết bị
- Không bao giờ

114. Hệ thống cho ăn (đường ống cho ăn, máng ăn) có được vệ sinh và khử trùng sau mỗi chu kỳ sản xuất không? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- Được vệ sinh và khử trùng sau mỗi chu kỳ sản xuất
- Chỉ được vệ sinh sau mỗi chu kỳ sản xuất
- Được vệ sinh nhưng không được vệ sinh thường xuyên sau mỗi chu kỳ sản xuất (chỉ thỉnh thoảng)
- Không bao giờ được vệ sinh hoặc khử trùng

115. Silo/kho chứa thức ăn có được vệ sinh (và khử trùng) bên trong không? *(bắt buộc)*

Chọn một phương án.

- Nhiều lần trong năm
- Một lần trong năm
- Hai năm một lần
- Dưới một lần trong hai năm
- Không bao giờ
- Không có silo/kho chứa thức ăn

116. Hệ thống nước uống có được vệ sinh và khử trùng bên trong giữa các chu kỳ sản xuất không? *(bắt buộc)*

Điều này không bao gồm việc sử dụng liên tục chất khử trùng liều thấp trong các chu kỳ sản xuất.

Chọn một phương án.

- Nhiều lần trong năm
- Một lần trong năm
- Hai năm một lần
- Dưới một lần trong hai năm
- Không bao giờ